

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 16/09/2020

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	17	0		19	0	
2		AMD+P7+P5	7:25	4+1+17	0+0+0		4+1+15	0+0+0	
3		P6+MRM+BK14	9:25	7+14+0	0+0+0		0+17+3	0+0+0	
4		TD2	11:00	18	0		19	0	

TTĐĐSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2020	TO: TD2	AIRCRAFT: 614	ETD: 07:25
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Tường - ATUẤN	ETA: 10:40
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN HẢI	TD2	01	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN TUẤN DƯƠNG	TD2	16	1	7		84	DVL	Vietnamese
3	VU HAI THĂNG	TD2	15	1	15		75	DVL	Vietnamese
4	HOANG MẠNH HUNG	TD2	08	1	5		81	GETRACO	Vietnamese
5	GROMOV S.A	TD2	09	1	10		88	KHOAN	Russian
6	TRẦN TRỌNG ANH	TD2				20	75	KHOAN	Vietnamese
7	VÕ SĨ HOÀI THANH	TD2	12	1	4	52	62	KHOAN	Vietnamese
8	TRƯỜNG THANH TUNG	TD2	03	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN ANH TUẤN	TD2					67	KHOAN	Vietnamese
10	BUI TRUNG THỌ	TD2					71	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TUYẾN	TD2	04	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH BÌNH	TD2	06	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH TUNG	TD2	05	1	4		57	KHOAN	Vietnamese
14	PHẠM ĐÌNH THUYẾT	TD2	02	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
15	PHẠM VĂN THĂNG	TD2	07	1	7		76	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TRƯỜNG LAM	TD2	11	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
17	ANDRIUSHENKO O.A	TD2	10	1	3		121	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	14	87	1.288	72	19		
TOTAL		17	14	87	1.288	72	19		
WEIGHT KG				87	1.288	72			

GRAND TOAL: 1.447 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 2	TO: AMD - P7 - P5	CREW: QViệt - Khang - Huy	ETA: 09:20
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGÔ BÁ THANH	AMD	47	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN QUANG LONG	AMD	49	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TUẤN ANH	AMD	48	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
4	BUI TRẦN LIÊM	AMD	50	1	2		64	KH-THAC	Vietnamese
5	LƯƠNG QUỐC VƯƠNG	P7	07	1	3		79	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN BÁ LƯỢNG	P5				20	68	KHOAN	Vietnamese
7	DOMIN YURI	P5	38	1	8		100	KHOAN	Russian
8	BUI NGỌC LÂM	P5	39	1	8		70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN HUY HÙNG	P5	42	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
10	VŨ VĂN DOANH	P5					70	KHOAN	Vietnamese
11	ĐỖ VĂN PHAN	P5	46	1	6		76	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN QUYẾT TIẾN	P5	30	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
13	HOÀNG TRUNG HIẾU-PVD	P5	35	1	5		76	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYỄN QUANG HAO	P5	45	1	8		91	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN CHÂN	P5	41	1	5		58	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN QUỐC TUẤN	P5	33	1	4		69	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN QUỐC TUẤN	P5	31	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
18	PHAN TUẤN LONG	P5	34	1	10		70	KHOAN	Vietnamese
19	NHÂM ĐỨC TUẤN	P5	36-37	2	10		71	DVL	Vietnamese
20	PHẠM TÙNG VỸ	P5	47	1	10	24	69	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN TRUNG KIẾN	P5	40	1	5		65	DVL	Vietnamese
22	HOÀNG MINH TẤN	P5	32	1	10		84	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	4	4	17	269	0	4		
2	P7	1	1	3	79	0	1		
3	P5	17	16	103	1.268	44	15		
TOTAL		22	21	123	1.616	44	20		
WEIGHT KG				123	1.616	44			

GRAND TOAL: 1.783 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 16/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	TO: P6 - MRM - BK14	CREW: QViệt - Khang - Huy	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRINH HOANG NGUYEN	P6	09	1	5	60	66	KH-THAC	Vietnamese
2	TRAN SON TUNG	P6	13	1	9		72	CODIEN	Vietnamese
3	LE NGOC HIỆP	P6	07-08	2	10		76	CODIEN	Vietnamese
4	NGUYEN THANH HUY	P6	12	1	10		72	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN THANH DANH	P6	14	1	6		54	CODIEN	Vietnamese
6	DANG DUY HANH	P6	11	1	5		70	NIPI	Vietnamese
7	PHAN NGOC QUYẾT	P6	10	1	5	10	75	NIPI	Vietnamese
8	NGUYEN HUU TRUNG	MRM	98-99	2	19		75	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN BA HUNG	MRM	48	1	9		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYEN HUU TUYEN	MRM	46	1	10	14	60	KHOAN	Vietnamese
11	CHU DINH THANH	MRM	45	1	9		50	KHOAN	Vietnamese
12	LE THANH TU	MRM	47	1	7		72	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYEN VIET TRUNG	MRM	95	1	12		88	KHOAN	Vietnamese
14	PHAM THE TAM	MRM	100,44	2	11		78	KHOAN	Vietnamese
15	DAU MINH A	MRM	49	1	11		70	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN QUOC CUONG	MRM	50	1	7	42	78	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN VAN THANG	MRM	54	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
18	MAI MINH TUAN	MRM	53	1	8		68	KHOAN	Vietnamese
19	HO TRI	MRM	51-52	2	9		60	KHOAN	Vietnamese
20	LE QUANG TAO	MRM	96-97	2	20		64	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P6	7	8	50	485	70	0		THAO 1 GHE DOI DE CHO HANG
2	MRM	13	17	138	910	56	17		
3	BK14	0	0	0	0	40	3		
TOTAL		20	25	188	1.395	166	20		
WEIGHT KG				188	1.395	166			

GRAND TOAL: 1.749 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 16/09/2020	FROM: VT	AIRCRAFT: 619	ETD: 11:00
FLIGHT: 4	TO: TD2	CREW: Hoài - KIÊN	ETA: 14:10
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TA HỮU HỒ	TD2	73	1	15	20	65	MI-SWASO	Vietnamese
2	LUÔNG NGỌC HOÀNG	TD2	81	1	7		74	DVL	Vietnamese
3	PHẠM HAI LONG	TD2	88-89	2	15		76	DVL	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN ĐỒNG	TD2	94-95	2	17		72	DVL	Vietnamese
5	PHẠM VĂN CUÔNG	TD2	96	1	17		85	DVL	Vietnamese
6	TRƯƠNG ĐÌNH VỊNH	TD2	93	1	8		77	DVL	Vietnamese
7	PHAN VĨNH TRƯỜNG	TD2	85	1	13		65	DVL	Vietnamese
8	TRẦN QUỐC HƯƠNG	TD2	83	1	9		96	DVL	Vietnamese
9	LY NHẬT TRƯỜNG	TD2	82	1	14		74	DVL	Vietnamese
10	ĐỖ VĂN THAI	TD2	86	1	12		66	DVL	Vietnamese
11	ĐÀO VĂN YẾN	TD2	84	1	10		62	DVL	Vietnamese
12	PHẠM QUANG TRUNG	TD2	87	1	14	5	77	DVL	Vietnamese
13	SAVELEV	TD2	75,19	2	8		110	NIPI	Russian
14	TRẦN HỮU THƯỜNG	TD2	90	1	6		82	GETRACO	Vietnamese
15	ĐẠM MẠNH TUÔNG	TD2	91	1	6		59	GETRACO	Vietnamese
16	HOÀNG CAO TRI	TD2	80,97	2	14		75	YTE	Vietnamese
17	NGUYỄN XUÂN TRƯỜNG	TD2	79	1	2		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	21	187	1.278	25	19		
TOTAL		17	21	187	1.278	25	19		
WEIGHT KG				187	1.278	25			

GRAND TOAL: 1.490 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN